

Số: 1862 /TB-SGDĐT

Quảng Nam, ngày 02 tháng 12 năm 2016.

## THÔNG BÁO

### **Thi tuyển viên chức giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và viên chức khác (Lưu trữ viên, Thư viện viên) cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam, năm 2016**

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-SNV ngày 25/11/2016 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Kế hoạch thi tuyển viên chức giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và viên chức khác (Lưu trữ viên, Thư viện viên) cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam năm 2016, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo kế hoạch thi tuyển như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:** Tuyển dụng viên chức giáo viên và viên chức khác nhằm đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và cơ cấu các bộ môn, vị trí việc làm; đảm bảo tính ổn định lâu dài trong đội ngũ viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam.

#### **2. Yêu cầu:**

- Số lượng viên chức giáo viên và viên chức khác cần tuyển dụng cho các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập phải căn cứ vào nhu cầu biên chế, vị trí việc làm, tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức cần tuyển theo quy định hiện hành của nhà nước.

- Việc tổ chức thi tuyển viên chức phải đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật.

#### **II. ĐỐI TƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU TUYỂN DỤNG**

##### **1. Đối tượng tuyển dụng**

- Những người có nguyện vọng vào làm viên chức giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, viên chức khác (Lưu trữ viên, Thư viện viên) tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam và đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo.

##### **2. Số lượng, cơ cấu cần tuyển dụng:** (có bảng số liệu cụ thể kèm theo)

#### **III. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN**

##### **1. Điều kiện chung**

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;

- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí dự tuyển;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Nam kể từ trước ngày 01/01/2016.

Những người không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Nam, nếu đăng ký thi tuyển phải thuộc một trong các đối tượng sau:

+ Đã hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam kể từ trước ngày 01/01/2016;

+ Dự tuyển vào viên chức giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phải là người có học vị thạc sĩ, chuyên ngành và ngành tốt nghiệp phù hợp với vị trí đăng ký dự tuyển, đồng thời tốt nghiệp đại học sư phạm chính quy loại giỏi hoặc xuất sắc;

+ Dự tuyển vào viên chức khác (Lưu trữ viên, Thư viện viên) phải là người tốt nghiệp đại học chính quy loại giỏi hoặc xuất sắc, chuyên ngành phù hợp với vị trí đăng ký dự tuyển.

- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

+ Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

+ Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

## 2. Điều kiện cụ thể

**a) Giáo viên mầm non:** Người đăng ký dự tuyển giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06) phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể như sau:

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 (tương thích với bậc A1 trong CEFR) trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (chứng chỉ tin học cấp độ A trở lên).

**b) Giáo viên tiểu học:** Người đăng ký dự tuyển giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể như sau:

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học hoặc trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 (tương thích với bậc A1 trong CEFR) trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc;

Đối với người dự tuyển vào giảng dạy môn ngoại ngữ, thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (chứng chỉ tin học cấp độ A trở lên).

**c) Giáo viên trung học cơ sở:** Người đăng ký dự tuyển giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể như sau:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 (tương thích với bậc A1 trong CEFR) trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc;

Đối với người dự tuyển vào giảng dạy môn ngoại ngữ, thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (chứng chỉ tin học cấp độ A trở lên).

**d) Lưu trữ viên:** Người đăng ký dự tuyển Lưu trữ viên hạng IV (mã số V.01.02.03) phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể như sau:

- Tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành văn thư, lưu trữ trở lên;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 (tương thích với bậc A1 trong CEFR) trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11

tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (chứng chỉ tin học cấp độ A trở lên).

**e) Thư viện viên:** Người đăng ký dự tuyển Thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07) phải đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể như sau:

- Tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành thư viện trở lên;
- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 (tương thích với bậc A1 trong CEFR) trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc;
- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (chứng chỉ tin học cấp độ A trở lên).

**Ghi chú:** Người dự tuyển có thể nộp một trong các chứng chỉ sau đây thay cho chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên; TOEFL 400/97 trở lên; IELTS 3.0 trở lên; TOEIC 150 trở lên; Ucles KET.

#### **IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM, CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

##### **1. Môn thi**

- Thi kiến thức chung;
- Thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành;
- Thi ngoại ngữ;
- Thi tin học.

##### **2. Nội dung và hình thức thi**

###### **a) Môn thi kiến thức chung**

- Hình thức thi: Thi viết
- Thời gian làm bài: 120 phút
- Nội dung thi:

**\* Nội dung thi kiến thức chung phần dành cho cả thí sinh dự thi viên chức giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở:**

Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Luật Giáo dục năm 2005, Luật sửa đổi bổ sung Luật Giáo dục 2009 (*Luật số 44/2009/QH12 của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2009*);

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và

đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế;

Chương trình hành động số 28-Ctr/TU ngày 25/4/2014 của Tỉnh ủy Quảng Nam về Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013;

**\* Nội dung thi kiến thức chung phần dành riêng cho từng thí sinh dự thi viên chức giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở:**

**+ Đối với giáo viên mầm non**

Điều lệ trường mầm non (Ban hành theo văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

**+ Đối với giáo viên tiểu học**

Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

Điều lệ trường tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Quy định đánh giá học sinh tiểu học (Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**+ Đối với giáo viên trung học cơ sở**

Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông.

Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (Ban hành kèm theo Thông tư số: 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông (Ban hành kèm theo Thông tư số 28 /2009/TT- BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

**\* Nội dung thi kiến thức chung phần dành cho cả thí sinh dự thi viên chức Thư viện viên và Lưu trữ viên:**

Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Luật Giáo dục năm 2005, Luật sửa đổi bổ sung Luật Giáo dục 2009 (Luật số 44/2009/QH12 của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2009);

Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/1/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

**\* Nội dung thi kiến thức chung phần dành riêng cho từng thí sinh dự thi viên chức Thư viện viên và Lưu trữ viên:**

**+ Đối với Thư viện viên**

Nghị định 72/2002/NĐ-CP ngày 06/8/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện.

Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông.

Quyết định số 01/2004/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông.

**+ Đối với Lưu trữ viên**

Luật lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011.

Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác Văn thư.

Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác Văn thư.

Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

**b) Thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành**

Hình thức thi: Thi viết và thi thực hành.

\* Phần thi viết:

- Thời gian làm bài: 120 phút.

- Nội dung thi: Kiến thức liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành dự tuyển.

\* Phần thi thực hành:

- Thời gian làm bài: 180 phút.

- Nội dung thi:

**+ Đối với giáo viên mầm non**

Thiết kế 01 giáo án hoạt động học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm trong chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi của trẻ.

Xử lý một số vấn đề liên quan đến phương pháp giảng dạy và tình huống sư phạm.

**+ Đối với giáo viên tiểu học**

Nếu đăng ký vào chỉ tiêu giáo viên tiểu học dạy môn cơ bản:

Thiết kế giáo án 01 tiết dạy môn Tiếng Việt (01 trong các phân môn: Tập đọc, Tập làm văn, Luyện từ và câu) hoặc môn Toán theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Xử lý một số vấn đề liên quan đến phương pháp giảng dạy và tình huống sư phạm.

*Nếu đăng ký vào chỉ tiêu giáo viên tiểu học dạy môn Thể dục, Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ Thuật:*

Thiết kế giáo án 01 tiết dạy của bộ môn đăng ký dự tuyển theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Xử lý một số vấn đề liên quan đến phương pháp giảng dạy và tình huống sư phạm.

**+ Đối với giáo viên trung học cơ sở**

Thiết kế giáo án 01 tiết dạy của bộ môn đăng ký dự tuyển theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Xử lý một số vấn đề liên quan đến phương pháp giảng dạy và tình huống sư phạm.

**+ Đối với Lưu trữ viên và Thư viện viên:**

Thiết kế một số nội dung theo yêu cầu gắn liền với vị trí dự tuyển.

Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ hoặc tin học, bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ hoặc tin học thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ hoặc tin học quy định tại Điểm c và Điểm d mục 2 phần IV của Kế hoạch này.

**c) Thi ngoại ngữ**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm một trong các thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc (do thí sinh đăng ký tại đơn đăng ký dự tuyển viên chức).

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Nội dung thi: Theo trình độ ngoại ngữ bậc 1 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

**d) Thi tin học**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết của người dự tuyển về sử dụng Internet và kiến thức tin học theo trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

### **3. Điều kiện miễn thi một số môn**

Người đăng ký dự tuyển được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc tin học trong các trường hợp sau:

a) Miễn thi môn ngoại ngữ trong trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là ngoại ngữ nếu có một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

b) Miễn thi môn tin học văn phòng trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

### **4. Cách tính điểm**

a) Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

b) Điểm các bài thi được tính như sau:

- Điểm bài thi kiến thức chung: Tính hệ số 1;
- Điểm bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành: Phần thi viết tính hệ số 1; phần thi thực hành tính hệ số 2.
- Điểm bài thi môn ngoại ngữ, môn tin học văn phòng: Tính hệ số 1 và là điểm điều kiện, không tính vào tổng số điểm thi, trừ trường hợp ngoại ngữ và công nghệ thông tin là phần thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành.

c) Kết quả thi tuyển là tổng số điểm của bài thi môn kiến thức chung và các bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành tính theo quy định tại điểm b khoản này.

### **5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức**

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải là người có đủ các điều kiện sau đây:

- Phải tham dự đủ các bài thi theo quy định.
- Mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên.
- Có kết quả thi cao hơn, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có tổng số điểm các bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu tổng số điểm các bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;
- Thương binh;
- Người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Con thương binh;
- Con của người hưởng chính sách như thương binh;



- Người dân tộc ít người;
- Đội viên thanh niên xung phong;
- Đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;
- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;
- Người dự tuyển là nữ.

c) Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên nêu trên thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức trực tiếp phỏng vấn và quyết định người trúng tuyển.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức năm 2016 không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## V. HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

**1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:** Hồ sơ của người đăng ký dự tuyển bao gồm:

- a) Đơn đăng ký dự thi viên chức (*theo mẫu 1*);
- b) Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có dán ảnh 4cm x 6cm, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển (*theo mẫu 2*);
- c) Bản sao giấy khai sinh;
- d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- e) Bản sao giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- g) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí đăng ký dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- h) Bản sao các giấy tờ miễn thi tin học, ngoại ngữ (*nếu có*) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- i) Bản sao bảng điểm kết quả học tập toàn khóa học (*có điểm học tập trung bình toàn khóa và điểm tốt nghiệp; nếu học theo chế độ tín chỉ thì được quy đổi theo thang điểm 100*), được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- j) Bản sao sổ Bảo hiểm xã hội (*nếu có*), được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- k) Bản sao hộ khẩu thường trú, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- l) 02 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc, số điện thoại; 02 ảnh cỡ 4cm x 6cm.

Hồ sơ đăng ký thi tuyển được đựng trong túi bìa cứng cỡ 24cm x 32cm và sắp xếp theo thứ tự từ a..l, ngoài bì ghi rõ Hồ sơ dự tuyển viên chức Ngành giáo dục tỉnh Quảng Nam năm 2016 và các thông tin khác (*theo mẫu 3*).

Ngoài các hồ sơ nêu trên, trong bì hồ sơ nộp kèm theo các mẫu:

- Giấy biên nhận hồ sơ dự thi viên chức (*theo mẫu 4*);
- Phiếu kiểm tra hồ sơ dự thi viên chức (*theo mẫu 5*).



Người có nhu cầu đăng ký dự thi viên chức download các mẫu 1...5 nêu trên tại trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam, địa chỉ: [www.quangnam.edu.vn](http://www.quangnam.edu.vn), ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu và nộp hồ sơ tại đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam không in và bán hồ sơ đăng ký dự thi.

*\* Lưu ý:*

- Trường hợp văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định tại Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

- Người dự tuyển chỉ được đăng ký nguyện vọng vào một chỉ tiêu (theo chỉ tiêu vị trí việc làm cần tuyển trong Kế hoạch này), nếu vi phạm quy định này sẽ không được tham gia thi tuyển hoặc hủy kết quả thi tuyển.

- Người được đào tạo ghép 02 môn thì chỉ đăng ký thi tuyển một trong hai môn được đào tạo.

- Hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

**2. Lệ phí đăng ký dự tuyển:** Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20/10/2010 của liên Bộ Tài chính – Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức, cụ thể: 200.000 đồng/01 thí sinh. Lệ phí thi nộp cùng lúc và tại điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

## **VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THU NHẬN HỒ SƠ VÀ TỔ CHỨC THI TUYỂN**

**1. Thời gian nhận hồ sơ:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày 02 tháng 12 năm 2016 đến hết ngày 21 tháng 12 năm 2016 (trong giờ hành chính, trừ thứ bảy và chủ nhật). Việc nhận hồ sơ phải có Giấy biên nhận có chữ ký xác nhận của người thu nhận hồ sơ (theo mẫu 4).

### **2. Địa điểm nộp hồ sơ**

Thí sinh đăng ký thi tuyển vào chỉ tiêu ở huyện, thị xã, thành phố nào thì nộp hồ sơ và Lệ phí đăng ký thi tuyển về Phòng Giáo dục và Đào tạo của huyện, thị xã, thành phố đó.

**3. Tổ chức thi tuyển:** Hội đồng tuyển dụng viên chức sẽ thông báo địa điểm và thời gian thi cụ thể sau trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam tại địa chỉ [www.quangnam.edu.vn](http://www.quangnam.edu.vn).

Trên đây là Thông báo thi tuyển viên chức giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và viên chức khác (Lưu trữ viên, Thư viện viên) cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam, năm 2016, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

Thông tin chi tiết (nếu chưa rõ) xin liên hệ Phòng Tổ chức – Cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam, địa chỉ: số 08 đường Trần Phú, thành phố

Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam hoặc qua số điện thoại: 05103.852.674 để được hướng dẫn cụ thể./.

**Nơi nhận:** *luat*

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH Quảng Nam; Báo Quảng Nam;
- Website: [www.quangnam.edu.vn](http://www.quangnam.edu.vn);
- Lưu: VT, TCCB.



**GIÁM ĐỐC**

**HÀ THANH QUỐC**



**PHỤ LỤC CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2016**

Kèm theo Thông báo số 1862/TB-SGDĐT ngày 02/12/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam

STT	Đơn vị UBND huyện, thị xã, thành phố	Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng	Trong đó			Mầm non		Tiểu học										Trung học cơ sở																				
			Giáo viên	Nhân viên		Tổng số chỉ tiêu Giáo viên bậc Tiểu học	Giáo viên					Nhân viên		Tổng số chỉ tiêu Giáo viên bậc THCS	Giáo viên													Nhân viên										
				Lưu trữ	Thư viện		Giáo viên Tiểu học	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Thể dục	Lưu trữ		Thư viện	Toán	Ngữ văn	Vật lý	Hóa học	Tiếng Anh	Tin học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	Giáo dục công dân	Mỹ thuật	Thể dục	Âm nhạc	Công nghệ	Lưu trữ	Thư viện							
1	Tam Kỳ				22			7	2	2				1	2																							
2	Núi Thành	147	130	11	6	93	6	0	35	17	3	7	3	3	2	5	2																					4
3	Phú Ninh	16	14	1	1	13			0							1	1																					
4	Tiên Phước	134	123	8	3	67	1		33	14	9	6	1	1	2	4		23	3	2	5			3	3	2		2				1	1	1		3	3	
5	Thăng Bình	144	123	12	9	100			23					23		8	5	0																	4	4		
6	Đại Lộc	119	118	1	0	55			43	25	2	2	2	5	7			20	2	3															1			
7	Duy Xuyên	93	88	2	3	40			43	19	7	5	3	5	4		2	5	2	2													1		2	1		
8	Điện Bàn	252	228	16	8	125	13		56	29	7	4	3	8	5	3	4	47	8	9	2	1	2	7	4	1	1	1	1	5	6					4		
9	Hội An	47	47	0	0	10			22	13	6		1		2			15	1	5			1	3	1		2	1						1				
10	Hiệp Đức	76	73	3	0	40			18	4		2	2	4	6			15	1				1	5	4							1	1	1	1	3		
11	Phước Sơn	9	8	1	0				1				1			1		7	2													1		1				
12	Đông Giang	49	43	2	4	10			17	8	2	1	2	1	3		2	16		3			3	3	1	1						2	1	2		2	2	
13	Nông Sơn	76	72	2	2	19			25	16	5			3	1	1	1	28	5	2	2	4	7	2	1	2						2	1			1	1	
<b>Tổng cộng</b>		<b>1193</b>	<b>1097</b>	<b>59</b>	<b>37</b>	<b>594</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>323</b>	<b>147</b>	<b>43</b>	<b>27</b>	<b>18</b>	<b>54</b>	<b>34</b>	<b>23</b>	<b>18</b>	<b>180</b>	<b>24</b>	<b>26</b>	<b>9</b>	<b>7</b>	<b>23</b>	<b>26</b>	<b>14</b>	<b>7</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>15</b>	<b>13</b>	<b>9</b>	<b>1</b>	<b>16</b>	<b>19</b>				